

HỘI ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ VIỆT NAM LỊCH SỬ, TỔ CHỨC VÀ VAI TRÒ

Tóm tắt: *Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam là một loại hình hội đoàn chuyên biệt của Công giáo Tiến hành. Đây là một hình thức tập hợp tín đồ Công giáo theo lứa tuổi: nhi đồng, thiếu nhi và thiếu niên trong các giáo xứ nhằm giáo dục các em về giáo lý, hướng dẫn về đời sống đạo cũng như giáo dục về nhân bản. Hiện nay, hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể đã được thành lập tại hầu hết các giáo xứ ở 27 giáo phận Công giáo Việt Nam và là một trong số hội đoàn có số lượng thành viên tham gia đông nhất ở Việt Nam hiện nay. Bài viết này sẽ tập trung phân tích, làm rõ về lịch sử hình thành, phát triển, hệ thống tổ chức và vai trò của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: Công giáo; hội đoàn; Thiếu Nhi Thánh Thể; Việt Nam.

Mở đầu

Thiếu Nhi Thánh Thể xuất hiện đầu tiên tại Pháp vào khoảng giữa thế kỷ XIX và chính thức thành lập vào năm 1917 với tên gọi Nghĩa Binh Thánh Thể. Đây là tổ chức dành cho thiếu nhi và thiếu niên Công giáo. Ở Việt Nam, tiền thân của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể là Nghĩa Binh Thánh Thể được thành lập đầu tiên vào năm 1929 tại địa phận Hà Nội, sau đó mở rộng ra các địa phận khác trong cả nước. Đến năm 1965, Nghĩa Binh Thánh Thể được đổi tên là Thiếu Nhi Thánh Thể. Cho đến nay, hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam đã được phục hồi và thành lập tại nhiều giáo xứ của Giáo hội Công giáo Việt Nam, là một trong những hội đoàn thu hút đông đảo thiếu nhi và thanh thiếu niên của Công giáo tham gia. Không chỉ phát triển về số lượng mà hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể còn có vai trò quan trọng

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
Ngày nhận bài: 11/10/2023; Ngày biên tập: 28/10/2023; Duyệt đăng: 07/11/2023.

trong việc giảng dạy giáo lý và hướng dẫn về đời sống đạo cũng như giáo dục về nhân bản cho giới thiếu nhi và thiếu niên Công giáo tại các giáo xứ.

Hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể cũng là một trong những chủ đề thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu về Công giáo ở Việt Nam. Qua khảo cứu tư liệu chúng tôi thấy, hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam chủ yếu được đề cập đến trong các công trình, bài viết nghiên cứu về lịch sử Công giáo ở Việt Nam, lịch sử và hoạt động của các hội đoàn Công giáo ở Việt Nam.

Trước hết, các công trình, bài viết về lịch sử của hội đoàn Công giáo Việt Nam có đề cập đến hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam, cần kể đến bài viết “*Hội đoàn Công giáo - Lịch sử và hiện tại*” [Nguyễn Hồng Dương, 2003]. Theo tác giả, hội đoàn Công giáo nói chung xuất hiện ngay từ thời kỳ đầu truyền giáo của Công giáo vào Việt Nam. Sự hình thành và phát triển của hội đoàn được chia ra làm năm giai đoạn: từ buổi đầu truyền giáo đến đầu thế kỷ XX; từ đầu thế kỷ XX đến năm 1954; từ năm 1954 đến năm 1975; từ năm 1975 đến năm 1986; từ năm 1987 đến nay (năm 2001). Trong đó, tác giả cho rằng hội Nghĩa Bình Thánh Thể là hội đoàn chuyên biệt của Công giáo Tiến hành. Tác giả phân tích “Ở miền Nam thời kỳ đầu sau giải phóng, phần lớn các tổ chức hội đoàn thuộc Công giáo Tiến hành ngưng hoạt động, một số hội đoàn đương nhiên giải tán... Một số tổ chức như Đạo Bình Đức Mẹ, Bác Ái Vinh Sơn dần hoạt động lại ở các địa phận Huế, Xuân Lộc. Địa phận thành phố Hồ Chí Minh có những hội đoàn sau đây hoạt động: Hội các bà mẹ Công giáo, Hội con Đức Mẹ, hội Nghĩa Bình Thánh Thể... Tuy nhiên, đến khoảng những năm 1978, các hội đoàn trên lần lượt ngưng hoạt động. Từ đầu những năm 1980 hội đoàn Công giáo ở miền Nam hoạt động trở lại nhưng dưới hình thức sinh hoạt theo giới. Bao gồm giới ông, giới bà, giới gia trưởng, giới thanh niên, giới thiếu nhi” [Nguyễn Hồng Dương, 2003: 49].

Cùng hướng nghiên cứu về hội đoàn Công giáo ở Việt Nam, tác giả Đào Thị Đạm tập trung tìm hiểu về lịch sử, vai trò của hội đoàn đối với đời sống đạo ở Việt Nam trong bài viết *Quá trình hình thành, phát triển của hội đoàn Công giáo ở Việt Nam* [Đào Thị Đạm, bút danh

Bảo Châu, 2018]. Bài viết đã phân tích tương đối chi tiết sự hình thành và phát triển của hội đoàn Công giáo ở Việt Nam qua một số giai đoạn như: Giai đoạn nhà Nguyễn thời kỳ những năm 1802-1884; Thời kỳ đầu thế kỷ XX cho đến giai đoạn 1945; Giai đoạn từ 1975, sau giải phóng ở miền Nam phần lớn các hội đoàn thuộc Công giáo Tiến hành như Công chức Công giáo, Quân nhân Công giáo, Hùng tâm dũng khí, Thanh niên giáo xứ... ngưng hoạt động. Một số hội đoàn như Đạo binh Đức Mẹ, Bác ái Vinh Sơn dần dần hoạt động trở lại ở giáo phận Huế, giáo phận Xuân Lộc. Theo tác giả từ năm 1990, với chính sách Đổi mới, trong đó có đổi mới trong nhận thức và chính sách tôn giáo đã tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động tôn giáo nói chung, Công giáo nói riêng, nhiều hội đoàn Công giáo được khôi phục hoạt động ở các giáo xứ, giáo họ. Tác giả cho rằng, có thể phân làm hai loại hội đoàn là: Hội đoàn chuyên biệt và Hội đoàn không chuyên biệt. Thiếu Nhi Thánh Thể là hội đoàn chuyên biệt. Trong Luận án *Vai trò của Hội đoàn Công giáo đối với đời sống đạo ở Việt Nam hiện nay*, tác giả Đào Thị Đạm cho rằng Thiếu Nhi Thánh Thể là hội đoàn chuyên biệt [Đào Thị Đạm, 2022: 64]. Về mặt lịch sử, tác giả phân tích “Thiếu Nhi Thánh Thể (Nghĩa Binh Thánh thể) là một trong những hội đoàn có mặt ở Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XX. Hiện diện ở Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh) năm 1931. Sau giải phóng miền Nam đất nước thống nhất một thời gian dài hội ngưng hoạt động. Hội được tái lập những năm cuối thế kỷ XX, đầu XXI, một số giáo phận đổi tên thành Thiếu Nhi Thánh Thể. Tại giáo phận thành phố Hồ Chí Minh hội khôi phục hoạt động năm 2002” [Đào Thị Đạm, 2022: 92-93].

Hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể còn được đề cập đến trong các công trình viết về lịch sử Công giáo, cụ thể như trong cuốn sách *Giáo hội Công giáo ở Việt Nam* (quyển ba) của linh mục Bùi Đức Sinh xuất bản năm 1998, ngoài việc khái quát quá trình phát triển và tình hình hoạt động của các giáo phận Công giáo ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX, tác giả còn trình bày sơ lược về lịch sử của các dòng tu, tu hội và hội đoàn Công giáo. Phần viết về phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể được tác giả trình bày trong chương 21- Hội đoàn Công giáo Tiến hành. Trong đó, tác giả giới thiệu về phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể trên thế giới và ở Việt Nam. Theo tác giả, phong trào Thiếu

Nhi Thánh Thể có nguồn gốc từ Hội Cầu nguyện do hai linh mục người Pháp khởi xướng từ giữa thế kỷ XIX và đến năm 1917 thì chính thức thành lập đoàn Nghĩa Binh Thánh Thể tại Pháp. Ở Việt Nam, phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể được thành lập đầu tiên vào năm 1929 tại Hà Nội, sau đó được thành lập tại nhiều giáo phận trong cả nước như giáo phận Huế, Sài Gòn năm 1931, Phát Diệm, Thanh Hóa năm 1932, Vinh năm 1935, Quy Nhơn năm 1936, Thái Bình, Bùi Chu năm 1937, Bắc Ninh năm 1938.... Tác giả cho rằng, Thiếu Nhi Thánh Thể là một hội đoàn phổ thông nhất và thuộc loại hình hội đoàn chuyên biệt.

Tác giả Phan Phát Huồn trong cuốn sách *Việt Nam giáo sử*, tập 2, cũng đã giới thiệu khái quát về nguồn gốc của hội Nghĩa Binh Thánh thể tại Pháp và sự thành lập, phát triển của Nghĩa Binh Thánh tại Việt Nam. Theo tác giả, Nghĩa Binh Thánh Thể có nguồn gốc từ hội Cầu nguyện do linh mục Cros và linh mục Ramadière khởi xướng tại Pháp và đã có ảnh hưởng, phát triển ra nhiều nước từ Âu sang Á. Phần viết về Thiếu Nhi Thánh Thể tại Việt Nam được tác giả phân tích khá chi tiết từ khi Nghĩa Binh Thánh Thể được thành lập vào năm 1929 và sau đó phát triển ra các địa phận trong cả nước “Trong khi phong trào nghĩa binh phát khởi ở Hà Nội và bành trướng ra khắp địa phận, thì các địa phận khác cũng hưởng ứng và các hội đoàn được lần lượt tổ chức khắp nước: địa phận Huế và Sài Gòn năm 1931, Phát Diệm và Thanh Hóa năm 1932, Vinh năm 1935, Quy Nhơn năm 1936, Bùi Chu năm 1937, Bắc Ninh năm 1938, v.v...” [Phan Phát Huồn, 1962: 491-492]. Tác giả cũng cho rằng “Trong các hội đoàn chuyên biệt của phong trào Công giáo Tiến hành, hội đoàn đã một thời phổ thông nhất là Nghĩa Binh Thánh Thể” [Phan Phát Huồn, 1962: 487].

Cuốn sách *Giáo hội Công giáo Việt Nam - Niên giám 2016* của Hội đồng Giám mục Việt Nam, trong cuốn sách này chương 19 với nhan đề “Các tổ chức Công giáo tiến hành” đã giới thiệu và trình bày khái quát lịch sử của 24 tổ chức và hội đoàn Công giáo tiến hành, trong đó Thiếu Nhi Thánh Thể được coi là một trong những hội đoàn chuyên biệt của Công giáo Tiến hành. Phần viết về hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể gồm các nội dung như: Nguồn gốc và lịch sử của phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể trên thế giới và ở Việt Nam; Mục đích, tôn chỉ và phương pháp giáo dục của phong trào Thiếu Nhi

Thánh Thể; Tổ chức sinh hoạt và cách thức huấn luyện.

Ngoài ra, còn có một số văn bản từ phía Giáo hội Công giáo liên quan đến hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam, đó là Nội quy hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam (2019); Quy chế Huấn luyện Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam (2019), Chi nam Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam giáo phận Thái Bình, Nghi thức Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam; Sổ tay Tuyên úy và các cấp lãnh đạo Thiếu Nhi Thánh Thể; Tài liệu huấn luyện Huynh trưởng cấp 1 và cấp 2 (Nxb. Đồng Nai). Đây cũng là nguồn tư liệu hữu ích cung cấp hiểu biết cơ bản về Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam trên những phương diện như các quy định, sự huấn luyện, các phương pháp sinh hoạt, các nghi thức của Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam.

Tìm hiểu và khảo cứu các công trình nêu trên chúng tôi nhận thấy, các tác giả cũng đã quan tâm, tìm hiểu và giới thiệu khái quát về nguồn gốc, sự thành lập của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể tại Việt Nam. Trong đó, các tác giả đều cùng quan điểm về cách phân loại và cho rằng Thiếu Nhi Thánh Thể là một hội đoàn chuyên biệt của Công giáo Tiến hành¹. Tuy nhiên, trong các công trình nêu trên mới chỉ là giới thiệu về hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam được thành lập và mở rộng ra các địa phận trong cả nước vào thời kỳ đầu. Các giai đoạn phát triển về sau, cụ thể từ sau năm 1954 cho đến hiện nay thì phần lớn chưa được phân tích, làm rõ. Bên cạnh đó, trong các nghiên cứu này cũng chưa đi sâu làm rõ về hệ thống tổ chức và điều hành cũng như vai trò của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu đi trước về hội đoàn nói chung và hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể, bài viết của chúng tôi tập trung vào nghiên cứu hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam dựa trên cách tiếp cận Tôn giáo học. Từ cách tiếp cận như trên, bài viết sử dụng một số phương pháp thu thập và phân tích thông tin. Cụ thể, phương pháp phân tích văn bản được áp dụng cho việc phân tích các công trình nghiên cứu đi trước, phân tích và tổng hợp các nguồn tài liệu bằng văn bản của Giáo hội, cũng như các nguồn tài liệu trực tuyến. Đây là phương pháp chủ yếu được bài viết sử dụng. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng các phương pháp khác như: Phương pháp Sử học áp dụng cho

việc phân tích sự hình thành và các giai đoạn phát triển của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể. Từ cách tiếp cận và sử dụng các phương pháp, chúng tôi làm rõ các nội dung: *Một là*, phân tích, làm rõ sự hình thành và phát triển của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam. *Hai là*, tìm hiểu làm rõ về hệ thống tổ chức và điều hành của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh thể Việt Nam. Từ đó, phân tích làm rõ một số vai trò của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam.

1. Lịch sử hình thành và phát triển của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam

Nguồn gốc

Tiền thân của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể có tên là Nghĩa Binh Thánh Thể do linh mục Léonard Cross và Ramadière (thuộc Hội Tông đồ cầu nguyện) khởi xướng tại Pháp vào khoảng giữa thế kỷ XIX [Phan Phát Huồn, 1962: 488]. Đây là một nhánh trực thuộc Hội Tông đồ cầu nguyện². Từ năm 1884, sau khi linh mục Ramadière qua đời thì Nghĩa Binh Thánh Thể không còn người dẫn dắt. Cho đến năm 1915, dưới sự cho phép của Hồng y - Tổng giám mục Andrieu (là Tổng giám mục thành Bordeaux thuộc miền Tây Nam nước Pháp), hội Nghĩa Binh Thánh Thể được thành lập tại đây. Sau đó từ năm 1917, dưới sự dẫn dắt của linh mục dòng Tên là Bassière, hội Nghĩa Binh Thánh Thể mới chính thức thành lập và hoạt động tại Pháp với mục đích quy tụ các em thiếu nhi cùng cầu nguyện trước Mình Thánh Chúa nhằm bảo vệ tâm hồn của các em khỏi làn sóng vô thần trong xã hội nước Pháp lúc bấy giờ. Tên gọi Nghĩa Binh Thánh Thể với ý nghĩa lấy tinh thần đạo binh Thánh giá thời trung cổ, nhưng thay vì dùng *vũ khí vật chất là gươm giáo*, Nghĩa Binh Thánh Thể dùng *vũ khí thiêng liêng (vũ khí tinh thần)* là bốn khẩu hiệu: Cầu nguyện, Rước lễ, Hy sinh và Làm việc tông đồ. Thay vì *bảo vệ thánh địa vật chất*, Nghĩa Binh Thánh Thể *bảo vệ tâm hồn* của các em thiếu nhi.

Du nhập và phát triển của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể tại Việt Nam

Nghĩa Binh Thánh Thể du nhập vào Việt Nam từ năm 1929 và được hai linh mục thuộc Hội Xuân Bích là linh mục Paliard (Lý) và linh mục Paul Uzureau (Đoán) chính thức thành lập tại trường Chung

viện Thầy dòng Éucole Puginier Hà Nội (là chủng viện của dòng Su huynh La San). Thời kỳ đầu khi mới thành lập, Nghĩa Binh Thánh Thể gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên hội cũng đã nhận được sự ủng hộ, tán thành, khuyến khích của hàng giáo sĩ³ và sự hưởng ứng tích cực của giáo dân. “Phong trào Nghĩa Binh Thánh Thể được hàng giáo sĩ và giáo dân rất hoan nghênh ở thời điểm này. Đức cha Gendreau (Đông) tận tình cổ vũ phong trào. Đức Khâm sứ Dreyer biểu dương hành động của đức cha, khuyến khích cha Léon Paliard Lý-giám đốc Đại chủng viện Xuân Bích thành lập và chúc lành cho phong trào. Đức cha Gendreau sung sướng khi thấy cha Paliard Lý đến xin thành lập đoàn và ban phép cho cha xuất bản tờ tạp chí *Nghĩa Binh*, làm cơ quan cổ động và yểm trợ cho công cuộc truyền giáo” [Bùi Đức Sinh, 1998: 97]. Chính vì thế, từ tổ chức đầu tiên, Nghĩa Binh Thánh Thể đã nhanh chóng lan dần vào các họ đạo, giáo xứ quy tụ các em thiếu nhi cùng cầu nguyện, đặc biệt là sùng kính Thánh thể Chúa. Tại các giáo xứ trong địa phận Hà Nội, các đoàn Nghĩa Binh Thánh Thể đã được thành lập như “Đoàn Kẻ Sở chính thức thành lập, do giám mục Gendreau chủ sự. Đoàn Kẻ Vôi cũng được thành lập và có quy củ rất rõ ràng, đoàn này lúc ban đầu cũng có liên hệ với đoàn Fontainebleau bên Pháp. Đoàn Tân Lạc (thuộc xứ Kẻ Sét) do linh mục Uzereau thành lập ngày 07/08/1932, ban đầu cũng liên hệ với đoàn La Tranche bên Pháp” [Phan Phát Huồn, 1962: 493]. Về trẻ em nữ, đoàn đầu tiên được thành lập ngày 13/1/1932 tại trường học các bà phước (phố Nhà Chung) gồm 10 hội viên. Tại trường Sainte Marie ngày 04/03/1932 và ngày 24/05/1932, hai đoàn nữ với gần 25 trẻ nữ cùng được tuyên thệ [Phan Phát Huồn, 1962: 491].

Từ địa phận Hà Nội, Nghĩa Binh Thánh Thể mở rộng và được thành lập tại các địa phận khác trong cả nước. Tại địa phận Sài Gòn, Nghĩa Binh Thánh Thể được thành lập khá sớm “Đoàn trước tiên được thành lập trong giáo phận năm 1931 tại trường Saint Paul do các nữ tu điều khiển. Năm 1934, giáo phận mở Đại hội Thánh Thể tại Sài Gòn, những cuộc cung nghinh Thánh Thể qua nhiều đường phố. Năm 1935, cha Dumortier Đưa ra Thư chung về Công giáo Tiến hành, đẩy mạnh việc lập đoàn Nghĩa Binh cho các thiếu nhi và Hội cầu nguyện

cho người lớn. Cùng năm, cha Séminel lập đoàn Nghĩa binh thứ nhì tại Tiểu chủng viện Sài Gòn. Từ đó các đoàn khác liên tiếp được thành lập như đoàn Chợ Đũi, Gia Định, Xóm Chiếu, Mỹ Tho, Xuân Hiệp, Cái Mơn... Năm 1937, đoàn Trung binh Sài Gòn được hân hạnh tham dự Đại hội Thánh thể quốc tế ở Manila, đại diện cho tất cả ngành nghĩa binh ở Việt Nam” [Bùi Đức Sinh, 1998: 28-29]. Đến năm 1959, địa phận Sài Gòn có 47 đoàn nghĩa binh với 4398 đoàn viên [Phan Phát Huồn, 1962: 496].

Tại địa phận Huế, “Nghĩa binh đầu tiên là đoàn An Do Tây thành lập cuối năm 1931, các đoàn khác sau năm 1935. Từ năm 1938 phong trào theo kịp những quy tắc của Nghĩa binh toàn cầu, và đã thành lập được những đoàn An Do Tây, Nước Ngọt, Phủ Cam, Đốc Sơ, Kim Đôi, Xuân Long, Nước Mặn. Tổng số đoàn viên chính thức là 850 hội viên: đa số là Nghĩa binh, Trung binh còn ở số ít. Đại hội La Vang năm 1938, giáo phận cử 400 nghĩa binh đại diện các giáo xứ, do cha giám đốc Gioan Baptista Quý tổ chức. Trong dịp ấy cha giám đốc trình bày với cha về tình hình Nghĩa binh trong giáo phận, có cơ sở vững chắc và khá hoạt động” [Bùi Đức Sinh, 1998: 62-63].

Tại địa phận Phát Diệm, vào năm 1932 cùng với sự giúp đỡ của giám mục Nguyễn Bá Tông, linh mục Lương (chính xứ Phát Diệm) đã thành lập Nghĩa Binh Thánh Thể. Hội Nghĩa Binh Thánh Thể không chỉ được hàng giáo phẩm ủng hộ mà còn nhận được sự ủng hộ của đông đảo giáo dân trong giáo phận, giáo dân cho con cái họ gia nhập hội Nghĩa Binh Thánh Thể và coi đó là một vinh dự cho gia đình. Khi mới thành lập việc huấn luyện tuy chưa được quy củ, nhưng nhiều nơi trong giáo phận đã tổ chức được các hội nghị. Hội Nghị đầu tiên được tổ chức vào tháng 12/1937 và đã quy tụ được gần 3000 nghĩa binh về tham dự.

Tại địa phận Bùi Chu, Nghĩa Binh Thánh Thể được thành lập vào năm 1937 với đoàn đầu tiên tại Hầu Dương, giáo xứ Lý Nghĩa. Ngay sau khi thành lập, vào năm 1938 Giám mục Đaminh Hồ Ngọc Cẩn đã ra Thư chung khuyến khích thành lập hội Nghĩa Binh Thánh Thể tại các giáo xứ trong địa phận. Một số linh mục trong giáo phận đã tham khảo cách thức tổ chức và sinh hoạt của các hội Nghĩa Binh Thánh Thể

tại địa phận Hà Nội để có kinh nghiệm và khởi xướng thành lập hội tại giáo xứ trong địa phận. “Kể từ năm 1937 - 1938 có những hội này thành lập: 1937 - Kiên Chính, Phú Nhai, Bùi Chu, Ninh Cường. Năm 1938 , các miền Trung Lao, Quỳ Nhất, Quất Lâm. Cả địa phận gồm 120 xứ lớn nhỏ, xứ nào cũng thấy đã có lập hội nghĩa binh. Tổng cộng số hội viên lên đến 25.000 người, tiền binh 14.350, trung và hậu binh 12.968” [Phan Phát Huồn, 1962: 494].

Tại địa phận Thái Bình, Nghĩa Binh Thánh Thể chính thức thành lập từ năm 1937 với số hội viên ban đầu là 80 hội viên. Đến năm 1940, tổng số hội cầu nguyện cả địa phận được 11.854 hội viên. Trung bình có 60 đoàn gồm 1500 hội viên, hậu binh có 11 đoàn gồm 330 hội viên [Phan Phát Huồn, 1962: 493-494]. Tại địa phận Bắc Ninh, cuối năm 1938 hội Nghĩa Binh Thánh Thể được thành lập ở xứ Bắc Ninh gồm cả tiền binh và trung binh được khoảng 40 em, sau đó mở rộng ra các giáo xứ khác trong địa phận.

Năm 1954, sau hiệp định Giơnevơ, đất nước chia hai miền Nam và Bắc. Phần lớn người Công giáo di cư vào Nam. Theo đó, các tổ chức của Công giáo như hội đoàn, dòng tu thời gian này cũng có những xáo trộn. Hội đoàn Nghĩa Binh Thánh Thể Việt Nam cũng nằm trong số đó. Tại miền Bắc, hầu hết các hội Nghĩa Binh Thánh Thể thu hẹp hoặc thay đổi hình thức sinh hoạt, chủ yếu tập trung dưới các hình thức sinh hoạt đạo đức. Tại miền Nam, Nghĩa Binh Thánh Thể phát triển ở các họ đạo có đông giáo dân miền Bắc di cư vào và trở thành hạt nhân trong các sinh hoạt đạo tại đây. Cùng với việc củng cố và thành lập các đoàn tại các họ đạo, giáo xứ, thì Nghĩa Binh Thánh Thể còn tiến hành kiện toàn về cơ cấu tổ chức thông qua các kỳ đại hội. Năm 1964, linh mục Phaolô Nguyễn Văn Thanh được bổ nhiệm làm Tổng Tuyên úy của Nghĩa Binh Thánh Thể và đã tổ chức đại hội Tuyên úy đầu tiên tại Sài Gòn từ ngày 28 - 30/11/1964. Đại hội thống nhất về tổ chức của Nghĩa Binh Thánh Thể từ cấp xứ đạo, địa phận trong phạm vi toàn miền Nam. Mỗi địa phận sẽ có một Tuyên úy địa phận cộng tác với Tổng Tuyên úy để thúc đẩy hội phát triển. Đại hội cũng đưa ra dự thảo thay đổi danh xưng Nghĩa Binh Thánh Thể thành Thiếu Nhi Thánh Thể.

Năm 1965, Đại hội Tuyên úy lần II được tổ chức và “Bản Nội quy thống nhất” đầu tiên được ban hành đã thể hiện đường hướng của Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam, đó là huấn luyện đạo đức (với bốn khẩu hiệu Cầu nguyện, Rước lễ, Hy sinh và Làm tông đồ) và huấn luyện nhân bản cho thiếu nhi. Danh xưng Nghĩa Binh Thánh Thể được đổi tên là Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam⁴. Đến năm 1967, Đại hội Tuyên úy lần III được tổ chức tại Vĩnh Long để sửa đổi “Bản Nội quy Thống nhất” và chuẩn bị cho Đại hội Huynh trưởng toàn quốc.

Năm 1968, Đại hội Tuyên úy lần IV được triệu tập vào tháng 11 cũng tại Vĩnh Long. Đại hội lần này tập trung vào hai mục đích chính là tu sửa “Bản Nội quy Thống nhất” và phát động chiến dịch quảng bá mới. Cũng trong Đại hội lần này, thành lập thêm ngành Nghĩa sĩ. Sau nhiều lần thảo luận và sửa đổi, năm 1970 trong Đại hội Ban lãnh đạo toàn quốc đã thông qua “Bản Nội quy mới” (thay cho Bản Nội quy Thống nhất). Bản Nội quy mới này được Hội đồng Giám mục Việt Nam phê chuẩn vào năm 1970 và phổ biến thực hiện trong toàn quốc vào đầu năm 1971. Năm 1972, Đại hội Thiếu Nhi Thánh Thể toàn quốc “Về đất hứa lần I” được tổ chức tại trung tâm Fatima Bình Triệu, Sài Gòn do Tổng giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình chủ tọa. Sự kiện này đánh dấu sự phát triển và trưởng thành của Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam, thể hiện trên nhiều phương diện như đã tổ chức sắp xếp hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, thống nhất các nghi thức sinh hoạt, ban hành Nội quy với đường hướng cụ thể.

Sau năm 1975, “ở miền Nam thời kỳ đầu sau giải phóng, phần lớn các tổ chức hội đoàn thuộc Công giáo Tiến hành ngưng hoạt động, một số hội đoàn đương nhiên giải tán... Một số tổ chức như Đạo Binh Đức Mẹ, bác ái Vinh Sơn dần hoạt động lại ở các địa phận Huế, Xuân Lộc. Địa phận thành phố Hồ Chí Minh có những hội đoàn sau đây hoạt động: Hội các bà mẹ Công giáo, Hội con Đức Mẹ, hội Nghĩa Binh Thánh Thể... Tuy nhiên đến khoảng những năm 1978, các hội đoàn trên lần lượt ngưng hoạt động. Từ đầu những năm 1980 hội đoàn Công giáo ở miền Nam hoạt động trở lại nhưng dưới hình thức sinh hoạt theo giới. Bao gồm giới ông, giới bà, giới gia trưởng, giới thanh niên, giới thiếu nhi” [Nguyễn Hồng Dương, 2003: 49]. Cũng giống như các hội đoàn khác, vào thời

gian này một số xứ đoàn của Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tạm ngưng hoạt động hoặc thay đổi hình thức sinh hoạt, tập trung chủ yếu vào các hình thức sinh hoạt đạo đức và dưới hình thức các lớp giáo lý.

Bước vào thời kỳ Đổi mới, đặc biệt là từ sau năm 1990, cùng với chính sách đổi mới về tôn giáo, các hội đoàn Công giáo nói chung trong đó có Thiếu Nhi Thánh Thể ở nhiều nơi bắt đầu tái lập và hoạt động trở lại. Một số giáo xứ trước đây chưa thành lập xứ đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể thì nay cũng đã được thành lập và đi vào hoạt động với cơ cấu nhân sự theo Nội quy Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam. Sau thời gian dài gián đoạn thì Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tiến hành tổ chức các kỳ đại hội. Khởi đầu là Đại hội Tuyên úy và Huynh trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức tại Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận Sài Gòn vào năm 2017. Tiếp đến là Đại hội Tuyên úy và Huynh trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể toàn quốc lần thứ II cũng được tổ chức tại Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận Sài Gòn vào năm 2019. Nội dung làm việc chính trong kỳ đại hội lần II là duyệt lại Nội quy và Quy chế huấn luyện Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam sau khi hết thời gian thử nghiệm, thành lập Ban huấn luyện miền và toàn quốc.

Kể từ khi thành lập cho đến hiện nay, hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam đã tồn tại và phát triển khoảng gần 100 năm. Mặc dù trải qua các giai đoạn phát triển với những khó khăn nhưng cho đến hiện nay Thiếu Nhi Thánh Thể phát triển và là một trong những hội đoàn có số lượng thành viên đông nhất so với các hội đoàn Công giáo ở Việt Nam, điều này cho thấy sự thu hút và vai trò vô cùng quan trọng của Thiếu Nhi Thánh Thể trong đời sống của Giáo hội Công giáo ở Việt Nam. Với gần 100 năm hiện diện và hoạt động, Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam đã đem lại nhiều thành quả đáng khích lệ cho giới thiếu nhi và cho Giáo hội, không những mở rộng quy mô về số lượng xứ đoàn, số lượng thành viên mà ngày càng đa dạng về hình thức sinh hoạt và hoạt động.

2. Hệ thống tổ chức và điều hành của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam hiện nay

Hệ thống tổ chức của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam được tổ chức theo mô hình phân cấp, có tính thống nhất và liên kết

chặt chẽ với nhau, gồm các cấp cơ bản sau: *Tổng Liên đoàn* (cấp toàn quốc) - *Liên đoàn miền* (cấp Tổng giáo phận) - *Liên đoàn* (cấp giáo phận) - *Hiệp đoàn* (cấp giáo hạt) - *Xứ đoàn* (cấp giáo xứ).

Tổng Liên đoàn: là cấp lãnh đạo cao nhất (cấp toàn quốc) của Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam. Tổng Liên đoàn đặt dưới sự hướng dẫn của giám mục đặc trách, đại diện Hội đồng Giám mục Việt Nam. Đồng thời dưới sự điều hành của Ban Tuyên úy và Ban Điều hành.

- *Ban Tuyên úy* gồm có: Trưởng ban và các thành viên. Trưởng ban là linh mục Tổng Tuyên úy giữ vai trò lãnh đạo và điều hành chung. Linh mục Tổng Tuyên úy do giám mục đặc trách, đại diện Hội đồng Giám mục Việt Nam bổ nhiệm. Thành viên là các Tuyên úy liên đoàn, Tuyên úy miền và các Tuyên úy đặc trách ngành.

- *Ban Điều hành* gồm có: Ban Thường vụ và Thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Điều hành là bốn năm và được tái cử.

+ Ban Thường vụ: gồm có Trưởng ban (là người đứng đầu Tổng liên đoàn); Phó đặc trách quản trị; Phó đặc trách nghiên huấn; Thư ký và Thủ quỹ.

+ Thành viên: gồm các liên đoàn trưởng; các ủy viên (Ủy viên ngành Chiên con, Ủy viên ngành Ấu nhi, Ủy viên ngành Thiếu nhi, Ủy viên ngành Nghĩa sĩ, Ủy viên ngành Hiệp sĩ, Ủy viên Truyền thông và báo chí, Ủy viên Xã hội, Ủy viên Liên lạc cựu huynh trưởng, Ủy viên Kỹ thuật, Ủy viên Bảo trợ ơn thiên triệu, Ủy viên Kinh tài).

Liên đoàn miền: là đơn vị lãnh đạo cấp Tổng giáo phận hay giáo tỉnh. Liên đoàn miền gồm các liên đoàn trong một Tổng giáo phận/ giáo tỉnh hợp thành, đặt dưới sự hướng dẫn và điều hành của linh mục Tuyên úy miền. Theo Nội quy Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam, tổ chức nhân sự của liên đoàn miền gồm có: Ban Tuyên úy và Ban Điều hành.

- *Ban Tuyên úy miền* gồm có Trưởng ban và Thành viên. Trưởng ban là linh mục Tuyên úy miền do Tổng giám mục Tổng giáo phận chuẩn nhận. Thành viên là các linh mục đặc trách các ngành và linh mục Tuyên úy liên đoàn.

- *Ban Điều hành miền* gồm có: Ban Thường vụ và Thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Điều hành miền là ba năm và được tái cử.

+ Ban Thường vụ gồm có: Trưởng ban (đứng đầu miền); Phó đặc trách quản trị; Phó đặc trách nghiên huấn; Thư ký và Thủ quỹ.

+ Thành viên: gồm các liên đoàn trưởng; các ủy viên

Liên đoàn: là đơn vị lãnh đạo cấp giáo phận. Liên đoàn gồm các hiệp đoàn trong một giáo phận hợp thành. Mỗi giáo phận là một liên đoàn. Liên đoàn đặt dưới sự hướng dẫn của linh mục Tuyên úy liên đoàn. Theo Nội quy Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam, tổ chức của liên đoàn gồm có: Ban Tuyên úy và Ban Điều hành.

- *Ban Tuyên úy* gồm có: Trưởng ban và Thành viên.

Trưởng Ban: là linh mục Tuyên úy liên đoàn do giám mục giáo phận bổ nhiệm.

Thành viên: các linh mục đặc trách các ngành và linh mục Tuyên úy hiệp đoàn.

- *Ban Điều hành liên đoàn* gồm có: Ban Thường vụ và Thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Điều hành liên đoàn là ba năm và được tái cử.

+ Ban Thường vụ gồm có: Liên đoàn trưởng (là người đứng đầu liên đoàn, trực tiếp điều hành liên đoàn và chịu trách nhiệm với linh mục Tuyên úy liên đoàn về việc tổ chức và sinh hoạt của liên đoàn); Liên đoàn phó đặc trách quản trị; Liên đoàn phó đặc trách nghiên huấn; Thư ký và Thủ quỹ.

+ Thành viên: gồm các hiệp đoàn trưởng; các ủy viên

Hiệp đoàn: là đơn vị lãnh đạo cấp giáo hạt. Hiệp đoàn gồm các xứ đoàn trong một giáo hạt hay một vùng hợp thành. Mỗi giáo hạt là một hiệp đoàn. Tổ chức nhân sự của hiệp đoàn gồm có: Ban Tuyên úy và Ban Điều hành.

- *Ban Tuyên úy* gồm có: Trưởng ban và Thành viên. Trưởng ban là linh mục Tuyên úy hiệp đoàn do giám mục giáo phận chuẩn nhận. Thành viên là các linh mục đặc trách các ngành và linh mục Tuyên úy xứ đoàn.

- *Ban Điều hành hiệp đoàn* gồm có: Ban Thường vụ và Thành viên. Nhiệm kỳ của Ban điều hành hiệp đoàn là ba năm và được tái cử.

+ Ban Thường vụ gồm có: Hiệp đoàn trưởng (là người đứng đầu hiệp đoàn, trực tiếp điều hành hiệp đoàn và chịu trách nhiệm với linh

mục Tuyên úy hiệp đoàn về việc tổ chức và sinh hoạt của hiệp đoàn); Hiệp đoàn phó đặc trách quản trị; Hiệp đoàn phó đặc trách nghiên huấn; Thư ký và Thủ quỹ.

+ Thành viên gồm có: các xứ đoàn trưởng; các ủy viên

Xứ đoàn: là đơn vị lãnh đạo cấp giáo xứ. Xứ đoàn gồm năm ngành (Chiên con, Ấu nhi, Thiếu nhi, Nghĩa sĩ và Hiệp sĩ) trong một giáo xứ hợp thành. Xứ đoàn đặt dưới sự hướng dẫn của linh mục Tuyên úy và Ban Điều hành.

- *Linh mục Tuyên úy:* lãnh đạo và điều hành xứ đoàn ở tầm vĩ mô, còn việc điều hành trực tiếp sẽ trao cho huynh trưởng Ban điều hành.

- *Ban Điều hành xứ đoàn* gồm có: Ban Thường vụ và Thành viên. Trong đó, Ban Thường vụ gồm có Xứ đoàn trưởng (là người đứng đầu xứ đoàn, trực tiếp điều hành xứ đoàn và chịu trách nhiệm với linh mục Tuyên úy xứ đoàn về việc tổ chức và sinh hoạt của xứ đoàn); Xứ đoàn phó đặc trách quản trị; Xứ đoàn phó đặc trách huấn luyện; Thư ký và Thủ quỹ. Nhiệm kỳ của Ban điều hành xứ đoàn là hai năm và được tái cử. Theo Nội quy Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam, Ban điều hành xứ đoàn trực tiếp cộng tác với linh mục Tuyên úy về tinh thần, tổ chức và sinh hoạt của xứ đoàn với các nhiệm vụ cụ thể là: báo cáo về xứ đoàn với cấp trên; phối hợp hoạt động các ngành trong xứ đoàn; đại diện xứ đoàn đối ngoại; Đào tạo trợ tá, dự trưởng, tông đồ đội trưởng và bồi dưỡng các huynh trưởng trong xứ đoàn [Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giới trẻ và Thiếu Nhi, 2019: 10].

Như vậy, về mặt tổ chức của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam hiện nay đã được kiện toàn và thống nhất dựa trên những quy định trong Nội quy Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam được ban hành năm 2019. Hệ thống tổ chức có tính thống nhất, phân cấp và liên kết, có quy định rõ ràng về chức năng của từng cấp và nhiệm vụ cụ thể của mỗi chức vụ. Tương ứng với mỗi cấp (Xứ đoàn, Hiệp đoàn, Liên đoàn, Liên đoàn miền, Tổng liên đoàn) đều có linh mục Tuyên úy và Ban Điều hành giữ vai trò lãnh đạo, điều hành. Ngoài Ban Thường vụ và Ban Điều hành thì mỗi cấp còn có các ban hỗ trợ khác như Ban Nghiên huấn, Ban Phụng vụ, Ban Sinh hoạt, Ban Kỷ luật, Ban Đời sống, Ban Truyền thông, Ban Kỹ thuật...

3. Vai trò của hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam

Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam là một hội đoàn chuyên biệt dành cho thiếu nhi và thanh thiếu niên Công giáo. Đối với thiếu nhi, đây là một trong những tổ chức có vai trò quan trọng trong đời sống đạo ở các giáo xứ. Vai trò này được biểu hiện ở nhiều phương diện khác nhau như vai trò trong việc giảng dạy giáo lý, vai trò đối với việc duy trì, củng cố niềm tin, vai trò trong giáo dục về nhân bản cho thiếu nhi.

Giảng dạy giáo lý và giáo dục về nhân bản: giảng dạy giáo lý vừa là sứ mệnh vừa là bổn phận của các thành phần Dân Chúa (giáo sĩ, giáo dân và tu sĩ) trong Giáo hội và mỗi thành phần theo chức phận sẽ có nhiệm vụ khác nhau. Cùng với các đoàn thể, hội đoàn khác trong xứ đạo, Thiếu Nhi Thánh Thể có nhiều hoạt động với các hình thức khác nhau đóng góp cho sự phát triển của giáo xứ. Trong đó, hoạt động chính và cũng đã thể hiện được vai trò quan trọng của hội là giảng dạy giáo lý cho thiếu nhi, thanh thiếu niên Công giáo ở các lứa tuổi khác nhau. Mỗi Xứ đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể có chương trình giảng dạy giáo lý bài bản, từ nội dung cho đến phương pháp, người dạy. Tương ứng với mỗi lứa tuổi (mỗi ngành) sẽ có chương trình phù hợp. Người dạy là các giáo lý viên cũng chính là các huynh trưởng trong các ngành của xứ đoàn. Huynh trưởng được đào tạo chuyên sâu, trải qua các khóa huấn luyện và được cấp chứng chỉ trở thành giáo lý viên. Khi đó với vai trò kép vừa là huynh trưởng của xứ đoàn vừa là giáo lý viên, họ đảm nhận công tác giảng dạy giáo lý và hướng dẫn sinh hoạt cho các thành viên của xứ đoàn. Ngoài ra, tham gia giảng dạy giáo lý cho các em thiếu nhi của Xứ đoàn Thiếu Nhi Thánh thể còn có các tu sĩ (được gọi là Trợ úy) và giáo dân (được gọi là Trợ tá).

Việc giảng dạy giáo lý của các Xứ đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể theo chương trình giáo lý chung của mỗi giáo phận, giáo xứ mà xứ đoàn trực thuộc. Để thống nhất về nội dung, Ban giáo lý đức tin của giáo phận sẽ biên soạn sách giáo lý hoặc sử dụng một bộ giáo lý của giáo hội (do giáo phận khác biên soạn)⁵ là tài liệu để giảng dạy giáo lý. Trên cơ sở chương trình giáo lý chung của giáo hội và giáo phận, dưới sự điều hành của linh mục Tuyên úy xứ đoàn, cùng với sự cộng tác của các tu sĩ (trợ úy), giáo dân (trợ tá) và dưới sự hướng dẫn của Ban

giáo lý đức tin của giáo phận, mỗi xứ đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể sẽ xây dựng chương trình giảng dạy giáo lý cụ thể về thời gian, nội dung chi tiết các phần học phù hợp với từng lứa tuổi và tương ứng với các ngành⁶ trong xứ đoàn. Ví dụ như, các xứ đoàn sử dụng Bộ sách giáo lý Hồng ân do Tòa Giám mục Xuân Lộc soạn thảo thì chương trình giảng dạy giáo lý cho các ngành như sau: Ngành Chiên con dạy giáo lý Khai tâm gọi là khối lớp Khai tâm; Với ngành Ấu nhi (từ 7 đến 9 tuổi): dạy giáo lý Rước lễ; ngành Thiếu nhi (từ 10 đến 12 tuổi) dạy giáo lý Thêm sức; Với ngành Nghĩa sĩ (từ 13 đến 15 tuổi) và ngành Hiệp sĩ (từ 16 đến 18 tuổi) dạy giáo lý Sống đạo. Hoặc các xứ đoàn sử dụng Bộ sách giáo lý phổ thông của Tòa giám mục Nha Trang, chương trình giảng dạy giáo lý cho các ngành như sau: Ngành Chiên con dạy giáo lý Đồng cỏ non 1, 2; Với ngành Ấu nhi (từ 7 đến 9 tuổi): dạy giáo lý giáo lý sơ cấp 1, 2 và 3; ngành Thiếu nhi (từ 10 đến 12 tuổi) dạy giáo lý giáo lý căn bản 1, 2 và 3; Với ngành Nghĩa sĩ (từ 13 đến 15 tuổi) dạy giáo lý Kinh Thánh 1, 2 và 3; ngành Hiệp sĩ (từ 16 đến 18 tuổi) dạy giáo lý Vào đời.

Nhìn chung, nội dung chương trình giáo lý nhằm giúp các em thiếu nhi và thiếu niên Công giáo hiểu biết về Thiên Chúa Ba ngôi, về Phụng vụ và các Bí tích, về Kinh Thánh, lề luật của Giáo hội, Mười điều răn, luân lý (luong tâm, các nhân đức, tội lỗi)... Đồng thời, chương trình giảng dạy này cũng nhằm chuẩn bị cho các em lãnh nhận các bí tích Xung tội và Rước lễ lần đầu (với ngành Ấu nhi), bí tích Thêm sức (với ngành Thiếu nhi). Giảng dạy giáo lý không chỉ đơn giản là cung cấp, truyền đạt kiến thức mà mục tiêu hướng đến của việc dạy giáo lý cho các em thiếu nhi là giáo dục về niềm tin/đức tin để các em tin vào Thiên Chúa Ba ngôi, tin vào các tín điều của Giáo hội... Từ đó, các em phát triển lòng yêu mến, gắn bó với Chúa và giáo hội, giúp các em sống Lời Chúa và diễn tả niềm tin của mình qua các thực hành cụ thể như tham dự thánh lễ, lãnh nhận các bí tích, đọc kinh, cầu Thánh thể, cầu nguyện...

Qua việc tổ chức các lớp giáo lý tại giáo xứ, mỗi Xứ đoàn Thiếu Nhi Thánh thể đã thực hiện được vai trò quan trọng trong việc huấn luyện về đức tin và nhân bản cho các em thiếu nhi. Giảng dạy giáo lý

chính là giáo dục đức tin, thông qua việc cung cấp kiến thức trong giáo lý nhằm giúp các em hiểu biết về đức tin đồng thời giúp các em diễn tả đức tin của mình qua việc cử hành phụng vụ, sống đạo đức thánh thiện theo gương Chúa Giêsu.

Cùng với trách nhiệm giảng dạy giáo lý, giáo dục nhân bản cũng là một trong những nhiệm vụ được Thiếu Nhi Thánh Thể chú trọng. Nếu như giảng dạy giáo lý để giáo dục về đức tin cho các em thiếu nhi thì giáo dục nhân bản là giáo dục để các em hình thành những đức tính tốt, những kỹ năng sống có ích cho cộng đồng, phát triển những năng khiếu bản thân, trí lực, thể lực... Giáo dục nhân bản cho các em thiếu nhi là dạy cho các em những đức tính căn bản (như lòng biết ơn, hiếu thảo, yêu thương, cần cù, ngay thẳng, tinh thần đoàn kết, phép lịch sự, ...). Giáo dục nhân bản thường hướng đến đào tạo để các em ngày càng trưởng thành, có lối sống và nhân cách tốt đẹp. Sự trưởng thành biểu hiện ra trong cách sống, cư xử, lời nói, thái độ, hành động với khuôn mẫu lý tưởng đó là Chúa Giêsu Kitô.

Duy trì, củng cố niềm tin/đức tin: cùng với việc giáo dục các em thiếu nhi về đức tin qua việc giảng dạy giáo lý thì việc nuôi dưỡng, duy trì và củng cố niềm tin cho các em cũng giữ vai trò hết sức quan trọng. Đây cũng là vấn đề luôn được giáo hội Công giáo quan tâm, đặc biệt là trong bối cảnh đa dạng niềm tin và trào lưu thế tục hóa. Để duy trì và củng cố niềm tin, Giáo hội đã cụ thể hóa dưới nhiều hình thức khác nhau từ quan điểm, đường hướng (thể hiện qua các Thư mục vụ, chủ đề các năm mục vụ như năm đức tin...) đến triển khai các hoạt động thực tế tại các giáo xứ, giáo phận. Trong đó, Giáo hội đặc biệt chú trọng và đề cao vai trò tích cực của các tổ chức (như dòng tu, hội đoàn...) trong việc duy trì các sinh hoạt đạo, củng cố đức tin và giữ đạo. Với tư cách là một hội đoàn dành cho thiếu nhi, Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam có vai trò quan trọng không chỉ giảng dạy giáo lý mà còn có vai trò tích cực duy trì các sinh hoạt đạo, củng cố niềm tin cho giới trẻ tại các giáo xứ. Giảng dạy giáo lý là để giáo dục về đức tin, để các em có hiểu biết về Thiên Chúa Ba ngôi, về Lời Chúa. Không dừng lại ở đó, Thiếu Nhi Thánh Thể còn đồng hành và hướng dẫn các em thực hành giáo lý như thế nào, nói

khác đi là đồng hành, hướng dẫn các em thể hiện niềm tin thông qua những việc làm cụ thể. Vai trò này được biểu hiện dưới nhiều hình thức và thông qua các sinh hoạt đạo cụ thể của mỗi xứ đoàn như thực hiện Ngày Thánh thể, cầu nguyện, đọc kinh, tổ chức các buổi Châu Thánh thể hàng tháng, tổ chức Sa mạc huấn luyện... “ Ngày Thánh thể” là một trong những hình thức sinh hoạt đạo điển hình của Thiếu Nhi Thánh thể “Sống ngày Thánh thể là sống kết hợp với chúa Giêsu Thánh Thể trong suốt một ngày sống của mình, từ lúc thức dậy cho đến lúc nghỉ đêm, bằng ý thức và việc làm”[Giáo phận Xuân Lộc, 2019: 22]. Sống ngày Thánh thể được bắt đầu từ lúc thức dậy (đọc kinh dâng ngày), nếu có thể đi dự thánh lễ và rước lễ, trong ngày siêng năng cầu nguyện, viếng Chúa, đến lúc nghỉ đêm thực hiện dâng đêm, xét mình lần hạt. Trong các buổi học giáo lý, các huynh trưởng đồng thời cũng là các giáo lý viên sẽ hướng dẫn, chỉ dạy các em cách thức thực hiện “ngày Thánh thể”. Có những nghi thức các em tự thực hiện tại nhà cùng với gia đình (dâng ngày buổi sáng và dâng đêm), có những nghi thức các em tham gia thực hiện cùng cộng đoàn tại nhà thờ (tham dự thánh lễ và rước lễ). Dâng ngày “là hướng toàn bộ cuộc sống của mình ngày hôm đó lên Thiên Chúa”, các em thiếu nhi sẽ thực hiện dâng ngày bằng đọc kinh hoặc dâng lời nguyện ngắn. Trong ngày Thánh thể nếu có thể các em sẽ tham dự thánh lễ và rước lễ hàng ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện cụ thể (như đi học) các em không thể tham dự thánh lễ hàng ngày mà thường sẽ tham dự thánh lễ chủ nhật. Khi không thể tham dự thánh lễ hàng ngày thì các em thực hiện rước lễ thiêng liêng. Tham dự thánh lễ và rước lễ (nhận Mình Thánh) cũng là cách thức nuôi dưỡng, bồi đắp niềm tin cho các em, giúp các em học học hỏi, cảm nghiệm được giá trị của “Lời Chúa” đồng thời các em được thực hành các nghi lễ (cầu nguyện, đọc kinh cùng cộng đoàn). Kết thúc ngày Thánh thể là lúc các em đọc kinh dâng đêm, xét mình và ghi chép lại những việc đã làm trong ngày vào sổ hoa thiêng. Ngoài ra, các em thiếu nhi còn được khuyến khích đọc kinh mỗi ngày để kính Đức Mẹ Maria (mỗi ngày đọc một kinh Lạy Cha, mười kinh Kính Mừng và một kinh Kính danh), siêng năng viếng Chúa và tham dự giờ thánh thể (giờ

cầu nguyện), hàng tháng tham dự giờ cầu Thánh Thể của thiếu nhi. Tùy vào mỗi Xứ đoàn sẽ tổ chức giờ Cầu Thánh thể cho thiếu nhi theo các hình thức khác nhau về thời gian và chủ đề. Thông thường thời gian Cầu Thánh thể từ 15 phút đến 30 phút tùy từng ngành, với các em ngành ấu nhi và thiếu nhi thời gian cầu Thánh thể ít hơn, với các em ngành nghề sĩ và hiệp sĩ thời gian cầu Thánh thể lâu hơn. Cầu Thánh thể là một trong những nội dung sinh hoạt mà mỗi Xứ đoàn Thiếu Nhi Thánh thể tổ chức định kỳ hàng tháng để các em thiếu nhi có thời gian tĩnh lặng đến gặp Chúa, nghe Chúa nói, tìm kiếm ý Chúa và bày tỏ tâm tình cùng Chúa. Có thể nói, đó là một cách thức để các em thiếu nhi hiểu Chúa, nuôi dưỡng niềm tin và tình yêu với Chúa. Bên cạnh những sinh hoạt đạo có tính chất thường xuyên và ổn định, các xứ đoàn còn tổ chức các buổi tĩnh tâm cho thiếu nhi, phát động chiến dịch “Bó hoa thiêng” (Hoa thiêng thánh thể không phải là hoa vật chất mà là những việc tốt lành thiếu nhi làm được bằng sự hy sinh cố gắng của bản thân).

Những sinh hoạt như đọc kinh, cầu nguyện, tham dự thánh lễ, rước lễ, viếng Chúa, cầu Thánh thể, tĩnh tâm, chiến dịch “bó hoa thiêng”... không chỉ tạo môi trường sinh hoạt đạo cho các em thiếu nhi mà những hoạt động này được duy trì thường xuyên và ổn định góp phần bồi dưỡng, trau dồi kiến thức giáo lý đồng thời góp phần củng cố đức tin cho các em thiếu nhi. Có thể nói, việc củng cố niềm tin cho thiếu nhi không chỉ nhấn mạnh vào các giá trị luân lý, đạo đức và giáo lý mà còn thông qua các sinh hoạt đạo đã cung cấp, tạo ra cho thiếu nhi những hình thức sinh hoạt và thực hành đức tin.

Giảng dạy giáo lý và giáo dục nhân bản cho thiếu nhi là một quá trình giáo dục liên tục, toàn diện. Xét theo nhóm tuổi, thiếu nhi và thanh thiếu niên là lứa tuổi đang phát triển cả về tâm lý, thể lý và luôn có sự thay đổi tâm lý. Đây là giai đoạn quan trọng cho việc hình thành những giá trị đạo đức và bồi đắp niềm tin đối với các em. Giáo dục không chỉ giúp các em hiểu giáo lý và tin vào Thiên Chúa, tin vào Chúa Giêsu là con Thiên Chúa, tin vào Chúa Thánh thần, tin vào các tín điều của giáo hội như Mười điều răn mà còn giúp các em khám phá và phát triển năng lực của bản thân, từng bước hoàn thiện nhân

cách. Giới trẻ, trong đó có thiếu nhi luôn được Giáo hội quan tâm và đồng hành, bởi lẽ giới trẻ không chỉ là tương lai mà còn là hiện tại của giáo hội, là lực lượng phát triển đạo trong hiện tại cũng như tương lai. Chính vì vậy, theo quan điểm của giáo hội chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục giới trẻ, trong đó có thiếu nhi là trách nhiệm của mọi thành phần Dân Chúa, đặc biệt là vai trò của các hội đoàn. Trong đó, hội đoàn Thiếu Nhi Thánh thể có vai trò và trách nhiệm vô cùng quan trọng trong việc giáo dục và đào tạo thiếu nhi cả về đức tin cũng như rèn luyện về nhân cách. Giảng dạy giáo lý và duy trì, củng cố niềm tin có mối quan hệ qua lại. Để các em trưởng thành và có đức tin sâu sắc thì các em cần được học giáo lý và qua một trường giáo lý các em nuôi dưỡng bồi đắp niềm tin của mình. Với tư cách là một hội đoàn chuyên biệt dành cho thiếu nhi, Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam đã có những hoạt động hỗ trợ cho việc huấn luyện, giáo dục toàn diện cho thiếu nhi cả về đức tin (phương pháp siêu nhiên) và cả về nhân bản (phương pháp tự nhiên).

Kết luận

Ở Việt Nam hiện nay, Thiếu Nhi Thánh Thể là một trong số các hội đoàn có quy mô số lượng tương đối đông, được thành lập và hoạt động trong hầu khắp các giáo xứ của 27 giáo phận của Công giáo. Ngay từ buổi đầu được thành lập ở Việt Nam cho đến hiện nay Thiếu Nhi Thánh thể đã thu hút đông đảo thành viên là các em thiếu nhi và thanh niên Công giáo tham gia để học hỏi giáo lý và thực hành các sinh hoạt đạo với tôn chỉ của hội là Cầu nguyện, Rước lễ, Hy sinh, Làm việc tông đồ.

Về mặt tổ chức, hội đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể hoạt động theo Nội quy và quy chế riêng của hội được giáo quyền phê chuẩn. Hệ thống tổ chức của Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam có tính thống nhất, phân cấp và có quy định rõ ràng. Là một hội đoàn có hệ thống tổ chức chặt chẽ và quy chế hoạt động cụ thể rõ ràng với mô hình tổ chức liên cấp từ cấp giáo xứ (Xứ đoàn), giáo hạt (Hiệp đoàn), giáo phận (Liên đoàn), tổng giáo phận/giáo tỉnh (Liên đoàn miền) và cấp toàn quốc (Tổng liên đoàn). Trong đó, mỗi cấp đều có linh mục Tuyên úy với vai trò là người hướng dẫn và điều hành chung.

Cũng giống như các hội đoàn khác trong Giáo hội, Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam là một hội đoàn chuyên biệt được thành lập để quy tụ các em nhi đồng, thiếu nhi và thiếu niên trong các giáo xứ nhằm giáo dục và hướng dẫn các em tham gia sinh hoạt đạo. Trong đó, trách nhiệm giáo dục và huấn luyện thiếu nhi giữ vai trò vô cùng quan trọng. Trọng tâm của việc giáo dục là giáo dục cả về đức tin cũng như rèn luyện về nhân cách. Qua việc tổ chức các lớp giáo lý tại giáo xứ, mỗi Xứ đoàn Thiếu Nhi Thánh thể đã thực hiện được vai trò quan trọng trong việc huấn luyện về đức tin và nhân bản cho các em thiếu nhi. Giảng dạy giáo lý là để giáo dục về đức tin, thông qua việc cung cấp kiến thức trong giáo lý để các em có hiểu biết về Thiên Chúa Ba ngôi, về Lời Chúa. Không dừng lại ở đó, Thiếu Nhi Thánh Thể còn đồng hành và hướng dẫn giúp các em thể hiện/ diễn tả niềm tin thông qua những việc làm cụ thể. Đó cũng chính là một trong những cách thức để bồi dưỡng, trau dồi và củng cố niềm tin cho thiếu nhi dưới hình thức khuyến khích các em tham gia các sinh hoạt đạo. Cùng với trách nhiệm giảng dạy giáo lý, giáo dục nhân bản cũng là một trong những nhiệm vụ được Thiếu Nhi Thánh Thể chú trọng. Giảng dạy giáo lý để giáo dục về đức tin thì giáo dục nhân bản là giáo dục để các em hình thành những đức tính tốt, những kỹ năng sống có ích cho cộng đồng, phát triển những năng khiếu bản thân, trí lực, thể lực./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Phong trào Công giáo Tiến hành hiểu một cách đơn giản là “sự cộng tác của giáo dân trong việc tông đồ của hàng giáo phẩm”. Công giáo Tiến hành có các hội đoàn chuyên biệt, không chuyên biệt và các đoàn thể phụ tá.
- 2 Hội Tông đồ cầu nguyện được thành lập tại Pháp với mục đích cổ vũ cho việc truyền giáo bằng cầu nguyện và giúp đỡ nhau mỗi ngày trong sự liên đới với Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể.
- 3 Năm 1934, giám mục Gendreau ra Thư chung khuyến khích các giáo xứ thành lập Nghĩa Binh Thánh thể.
- 4 Việc đổi danh xưng “Nghĩa Binh Thánh Thể” thành “Thiếu Nhi Thánh Thể” và đưa ra đường lối giáo dục mới bắt nguồn từ tinh thần đổi mới và theo hướng dẫn của Công đồng Vatican II (1962-1965). Gọi là “Thiếu Nhi Thánh Thể” vì phong trào lấy Chúa Giêsu Thánh thể làm lý tưởng và nguồn sống cho thiếu nhi, nghĩa là Phong trào hoạt động và thánh hóa

giới trẻ nhờ Bí tích Thánh thể, nhằm giúp mọi thành viên trở nên giống Chúa Giêsu trong tâm tình và cách sống.

- 5 Có thể kể đến như Bộ sách giáo lý do giáo phận Xuân Lộc biên soạn và được Giáo hội công nhận, là tài liệu giáo huấn được nhiều giáo phận khuyến khích sử dụng để giảng dạy giáo lý cho các em thiếu nhi tại các xứ đoàn. Bộ giáo lý này với tên gọi Giáo lý Hồng Ân gồm các tập: giáo lý Khai tâm, Rước lễ, Thêm sức, Bao đồng, Vào đời, Hôn nhân và Dự tòng. Trong đó, giáo lý dành cho giới thiếu nhi là Khai Tâm, Rước Lễ, Thêm Sức, Sống đạo, tương ứng với lứa tuổi thuộc các ngành Chiên con, Ấu nhi, Thiếu nhi, Nghĩa sĩ và Hiệp sĩ. Ngoài ra còn có bộ Chương trình giáo lý phổ thông của Tòa giám mục Nha Trang gồm các tập: Giáo lý Đồng cỏ non 1 và 2; Giáo lý sơ cấp 1, 2 và 3; Giáo lý căn bản 1, 2 và 3; Giáo lý Kinh Thánh 1 và 2; Giáo lý Vào đời.
- 6 Theo điều 19, Nội quy Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam năm 2019, Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam được chia làm năm ngành là: Chiên con (từ 4 đến 6 tuổi); Ấu nhi (từ 7 đến 9 tuổi); Thiếu nhi (từ 10 đến 12 tuổi); Nghĩa sĩ (từ 13 đến 15 tuổi) và Hiệp sĩ (từ 16 đến 18 tuổi).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Dương Ảnh, “Sức sống 100 năm phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể và 5 năm thành lập phong trào giáo phận Cần Thơ”, <http://ubdkcgvn.org.vn/vi/tin-tuc-hoat-dong/suc-song-100-nam-phong-trao-thieu-nhi-thanh-the-va-5-nam-thanh-lap-phong-trao-gi-o81E20C4D.htm>, ngày đăng tải 7/8/2017, ngày truy cập 6/6/2023.
2. John A. Hanrdon, S.J, Linh mục Đặng Xuân Thành (chủ biên), Nhóm Chánh Hưng (dịch), *Từ điển Công giáo phổ thông*, Nxb. Phương Đông, 2008
3. Ban Mục vụ Thiếu nhi giáo phận Sài Gòn (2019), *Nghi thức Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam* (Tài liệu lưu hành nội bộ)
4. Ban Mục vụ Thiếu nhi giáo phận Sài Gòn (2019), *Sổ tay Tuyên úy và các cấp lãnh đạo Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam* (Tài liệu lưu hành nội bộ)
5. Nguyễn Hồng Dương (chủ biên) (2010), *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa.
6. Nguyễn Hồng Dương (2018), *Hệ thống tổ chức giáo hội thuộc Công giáo và quá trình hình thành hệ thống tổ chức của Giáo hội Công giáo Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân.
7. Nguyễn Hồng Dương (2019), *Công giáo và Công giáo ở Việt Nam (Tri thức cơ bản)*, Nxb Công an nhân dân.
8. Nguyễn Hồng Dương (2003), “Hội đoàn Công giáo - Lịch sử và hiện tại” Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.

9. Đào Thị Đượm (bút danh Bảo Châu) (2018), "Quá trình hình thành, phát triển của hội đoàn Công giáo ở Việt Nam", Tạp chí Công tác Tôn giáo, số 8.
10. Đào Thị Đượm (2018), "Cơ sở thần học của hội đoàn Công giáo" Tạp chí Công tác Tôn giáo, số 08.
11. Đào Thị Đượm (2020), "Hội đoàn Công giáo ở Việt Nam và khuyến nghị về công tác quản lý nhà nước" Tạp chí Công tác Tôn giáo, số 1 + 2.
12. Đào Thị Đượm (2022), *Vai trò của Hội đoàn Công giáo đối với đời sống đạo ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, ngành Tôn giáo học, Học viện khoa học xã hội Việt Nam
13. Phan Phát Huôn, *Việt Nam giáo sử*, tập 2 (bản PDF)
14. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2017), *Giáo hội Công giáo Việt Nam - Niên giám 2016*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội
15. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giới trẻ và Thiếu Nhi (2019), *Nội quy Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam*
16. Nguyễn Phú Lợi (2007), "Hội đoàn Công giáo - Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7..
17. Giáo phận Xuân Lộc (2016), *Tài liệu huấn luyện huynh trưởng cấp 1*, Nxb Đồng Nai
18. Giáo phận Xuân Lộc (2019), *Tài liệu huấn luyện huynh trưởng cấp 2*, Nxb Đồng Nai.
19. Chu Văn Tuấn - Hoàng Văn Chung (chủ biên) (2021), *Một số vấn đề về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu Tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* (Sách chuyên khảo), Nxb Khoa học xã hội.
20. Tiểu ban Giám mục về Giáo lý (1996), *Giáo lý Giáo hội Công giáo Việt Nam (biên soạn cho giáo dân Việt Nam)*, Lưu hành nội bộ.
21. Tòa Giám mục Xuân Lộc (2021), *Thủ bản giáo lý khởi Khai Tâm*, Nxb Đồng Nai
22. Tòa Giám mục Xuân Lộc (2020), *Sách giáo lý dành cho khối Đến bàn tiệc thánh*, Nxb Đồng Nai
23. Tòa Giám mục Xuân Lộc (2017), *Sách giáo lý dành cho khối Lớn lên trong Chúa Thánh Thần*, Nxb Đồng Nai
24. Tòa Giám mục Xuân Lộc (2017), *Sách giáo lý dành cho khối Sống đạo*, Nxb Đồng Nai
25. Tòa Giám mục Xuân Lộc, Ban Giáo dục Công giáo-giáo phận Xuân Lộc (2016), *Giáo dục nhân bản cho thiếu nhi*, Nxb Đồng Nai
26. Bùi Đức Sinh (1998), *Giáo hội Công giáo ở Việt Nam* (quyển ba), Veritas Edition Calgary- Canada thực hiện và giữ bản quyền 1998
27. Bùi Đức Sinh (2002), *Giáo hội Công giáo ở Việt Nam* (phụ chương 1975-2000, Calagary-Canada 2002.

Abstract

EUCCHARISTIC ASSOCIATION OF VIETNAMESE CHILDREN AND TEENAGERS HISTORY, ORGANIZATION, AND ROLE

Nguyen Thi Bich Ngoan

Institute for Religious Studies, VASS

Vietnamese Eucharistic Children and Teenagers is a specialized association of Catholic Action. This is a form of gathering Catholic children and teenagers in parishes to educate them about doctrine, guidance on religious life, and humanistic education. Currently, the Eucharistic Association of Children and Teenagers has been established in most parishes of 27 Vietnamese Catholic dioceses and is one of the associations that has the largest number of members in Vietnam today. This article will analyze and indicate the history of formation, development, organizational system, and role of the Eucharistic Association of Children and Teenagers in Vietnam at present.

Keywords: Catholicism; Association; Eucharistic Children and Teenagers; Vietnam.